

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 23/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Hải
2. Bà Phạm Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024, đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số E, ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm: 1968 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 189/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2024 đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B tuần tra trên tuyến đường V thuộc T theo hướng từ vòng xoay Phường F, thành phố B đến cầu H, khi đến địa phận khu vực ấp B, xã B, thành phố B, Tổ tuần tra phát hiện Võ Văn K điều khiển xe mô tô Biển số 71B3-544.25 (xe của Lê Nguyễn Chí C là thợ sửa xe đổi xe cho K khi K đem xe đến sửa) chạy ngược chiều lại nên yêu cầu K dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần nhỏ, phía trước, bên phải của K đang mặc có cất giấu 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có

chất màu trắng nghi là ma túy. K khai nhận chất màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa là ma túy loại đá của K mua của một nam thanh niên không biết họ, tên địa chỉ cụ thể tại khu vực gần cầu C ở xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre với giá 700.000 đồng để sử dụng. Tổ tuần tra lập Biên bản vi phạm hành chính đối với K về hành vi điều khiển xe mô tô ngược chiều đoạn đường có biển cấm đi ngược chiều và tạm giữ phương tiện là xe mô tô Biển số 71B3-544.25 đồng thời thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua kiểm tra chất ma túy đối với Võ Văn K kết quả dương tính. Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chất màu trắng nghi là ma túy.

Võ Văn K khai nhận: Vào trưa ngày 05/8/2024, K gặp nam thanh niên tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mới quen tại quán cà phê tại khu vực Công viên mới ở xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. K hỏi Đ biết chỗ mua ma túy không, mua giùm 700.000 đồng ma túy đá, Đ điện thoại cho một người nào đó, rồi kêu K qua khu vực cầu C ở xã T, huyện M đứng đợi sẽ có người đến bán ma túy cho K. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 05/8/2024, K điều khiển xe mô tô Biển số 71B3-544.25 loại Winner màu đen đi một mình từ Khu công nghiệp G, huyện C, tỉnh Bến Tre đến khu vực cầu C ở xã T, huyện M đứng đợi khoảng 30 phút thì có một nam thanh niên bịt khẩu trang, dáng người ốm chạy xe máy đến. K lấy tiền 700.000 đồng đưa cho Nam thanh niên này thì người này chỉ cho K nhặt vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT ở cấp lề đường. K mở bao thuốc lá hiệu SCOTT ra xem thấy có 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, K biết bên trong 04 đoạn ống nhựa là ma túy nên lấy 04 đoạn ống nhựa đựng ma túy cất vào túi quần nhỏ, phía trước, bên phải của K đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Trên đường về gần đến Siêu thị Đ1, K điều khiển xe qua phía bên kia đường, chạy ngược chiều để mua nước uống. Khi điều khiển xe đến trước nhà số A, ấp B, xã B, thành phố B thì K bị Lực lượng Công an tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Lực lượng Công an phát hiện K giấu 04 đoạn ống nhựa đựng chất ma túy nên giao K và 04 đoạn ống nhựa đựng chất ma túy cho Cơ quan điều tra lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối với chiếc xe mô tô Biển số 71B3-544.25 là xe Khánh mượn của người tên C ở xã H, huyện G để làm phương tiện đi lại, do xe của K đang gửi sửa tại Tiệm sửa xe của C.

Kết luận giám định số 633/2024/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,7170 gam. H lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,4515 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,4515 gam là chất cấm tàng trữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xe mô tô Biển số 71B3-544.25 do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh B tạm giữ để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt hành vi vi phạm giao thông của K.

Quá trình điều tra, Võ Văn K khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 101/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; Đối với xe mô tô Biển số 71B3-544.25 hiện do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh B tạm giữ để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt hành vi vi phạm giao thông của K nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, Võ Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7170 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại khu vực ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,7170 gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngày 01/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPHC). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định sau giám định được niêm phong trong phong bì số 633/2024.

Đối với xe mô tô Biển số 71B3-544.25 của Lê Nguyễn Chí C cho K mượn để làm phương tiện đi lại, C không biết K dùng xe này vào việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C là phù hợp. Xe hiện do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh B tạm giữ xe để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt hành vi vi phạm giao thông đối với K và không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này nên không xem xét xử lý.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 633/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N, Võ Văn K, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2024).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Thanh, H. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình